TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **192**/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 08-12-2025
V/v Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Ông Phan Trịnh Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2025/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn và nuôi con chung".

Do bản án sơ thẩm số 669/2025/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực E - Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6871/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1971.

CCCD số 019071002105 cấp ngày 28-7-2024 tại Bộ C.

Thường trú: 206 T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: A P, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Huyền V, sinh năm 1984.

CCCD số 079184041817 cấp ngày 11-8-2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Thường trú: A P, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 42 L, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Thái H – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái H và bà Hoàng Thị Huyền V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, Quận C (nay là Ủy ban nhân dân phường X), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06-12-2013. Thời gian đầu sau kết hôn, vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2015, sau khi bà V sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ sự khác biệt lối sống, cách chi tiêu và cách nuôi dạy con. Ngày 23-11-2020, vợ chồng sống ly thân. Bà V đưa hai con về ở nhà mẹ ruột, không có nơi ở ổn định và hạn chế cho ông H gặp mặt các con. Ông H đã chủ động hàn gắn cuộc hôn nhân nhưng không có phản hồi tích cực từ phía bà V.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông và bà V có 02 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 29-3-2015 và trẻ Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 04-5-2018. Ông H đề nghị bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 trẻ H và Hoàng N1 đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 10-6-2025, ông H có đơn sửa đổi nội dung đơn ly hôn, cụ thể ông H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Hoàng N và Hoàng N1 đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà V đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ H1 đến khi trưởng thành. Ông H đề nghị bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Hoàng N1 đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Bị đơn bà Hoàng Thị Huyền V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thái H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 06-12-2013. Thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, sau này mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nay ông H yêu cầu ly hôn, bà đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 29-3-2015 và trẻ Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 04-5-2018. Bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con đến khi trưởng thành, vì từ nhỏ đến nay, cả hai trẻ đang trực tiếp do bà nuôi dưỡng, chăm sóc hàng ngày. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 669/2025/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực E - Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái H và bà Hoàng Thị Huyền V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06-12-2013 cho ông Nguyễn Thái H và bà Hoàng Thị Huyền V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H về việc giành quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Nguyễn Hoàng N đến khi trưởng thành.

Về con chung: 02 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 29-3-2015 và trẻ Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 04-5-2018.

Giao bà V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai trẻ Hoàng N và Hoàng N1 đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con; án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Yêu cầu kháng cáo:

Ngày 22-9-2025, nguyên đơn ông Nguyễn Thái H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về nuôi con chung, ông yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 29-3-2015 cho ông là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; về cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thái H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, giao con chung là trẻ Nguyễn Hoàng N cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H cũng tự đề xuất phương án hòa giải với bà V là ông đồng ý để bà V trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung với điều kiện bà V phải tạo điều kiện để ông được thăm nom, chăm sóc các con và hợp tác với ông trong việc điều trị bệnh cho trẻ H.

Bị đơn bà Hoàng Thị Huyền V không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Đối với đề xuất hòa giải của ông H thì bà V đồng ý với các điều kiện ông H đưa ra.

Tuy nhiên, ông H lại không đồng ý thỏa thuận với bà V về việc giải quyết việc nuôi con mà vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật. Do vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa tiến hành công khai, đúng trình tự thủ tục tố tụng. Trong quá trình thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 272 và nộp trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bản án sơ thẩm tuyên công nhận thuận tình ly hôn giữa ông H và bà V, các đương sự không kháng cáo đối với phần quyết định này nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[2.2] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

[2.2.1] Về việc nuôi con chung là trẻ Nguyễn Hoàng N1 và việc cấp dưỡng nuôi các con chung:

Bản án sơ thẩm tuyên giao trẻ Nguyễn Hoàng N1 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi các con do các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự cũng không kháng cáo đối với phần quyết định này nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[2.2.2] Về việc nuôi con chung là trẻ Nguyễn Hoàng N:

Ông H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao trẻ Nam cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, vì ông có điều kiện nuôi con tốt hơn bà V, có nhà riêng thuộc quyền sở hữu của ông, có thu nhập ổn định; ông cũng có đủ thời gian để đưa đón, dạy con học và chăm sóc, điều trị bệnh cho con; trẻ N là con trai đang giai đoạn dậy thì nên cần có sự giáo dục, uốn nắn của cha.

Còn bà V không đồng ý giao trẻ N cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, vì bà cũng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả hai con, có nhà riêng được mẹ ruột tặng cho, có thu nhập ổn định đủ để nuôi con; hai con đều do bà nuôi dưỡng từ nhỏ và được đảm bảo về điều kiện sinh hoạt, học tập, chữa bệnh; các con đều có

nguyện vọng tiếp tục được ở với bà; bà không muốn việc thay đổi người nuôi dưỡng sẽ làm cho cuộc sống của trẻ N bị xáo trộn, ảnh hưởng.

Hội đồng xét xử xét: Về điều kiện nuôi con, cả ông H và bà V đều có nhà ở hợp pháp, có công việc và thu nhập ổn định, có thời gian để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên đủ điều kiện để trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Hoàng N. Tuy nhiên, do từ nhỏ trẻ N và trẻ Như đều được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng; hiện nay hai con cũng đang ở với mẹ; việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà V đảm bảo điều kiện về sinh hoạt, học tập cho hai con thể hiện qua sự phát triển bình thường về thể chất, kết quả học tập do nhà trường xác nhận; cả hai con đều đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tốt nhất, để các con được sống chung với nhau theo đúng nguyện vọng của trẻ và không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt và học tập của con, Hội đồng xét xử thống nhất giao trẻ Nguyễn Hoàng N cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của chính ông H trong đơn khởi kiện ban đầu và ý kiến tại phiên tòa phúc thẩm.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Trong quá trình bà V nuôi con, nếu bà có hành vi cản trở, gây khó khăn cho ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung thì ông H được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[3.2] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn ông Nguyễn Thái H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái H và bà Hoàng Thị Huyền V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận C (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06-12-2013 cho ông Nguyễn Thái H và bà Hoàng Thị Huyền V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H về việc giành quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Nguyễn Hoàng N đến tuổi trưởng thành.

Giao 02 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 29-3-2015 và trẻ Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 04-5-2018 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Thái H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0055546 ngày 09-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H). Ông H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4.2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thái H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019585 ngày 25-9-2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

5. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08-12-2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- TAND Khu vực E, TP.HCM;
- Phòng THADS Khu vực E, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.(Linh/16b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Vỹ